

BẢNG KẾT QUẢ THI KỸ NĂNG NÓI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B2)**Phòng thi:** Phòng E301**Môn thi:** Kỹ năng nói**Ca thi:** 8h00**Ngày thi:** 21/04/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Tổng điểm (thang 20)		Ký tên	Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ		
1	TA0284	Lã Minh	Anh	25/02/1997				
2	TA0285	Nguyễn Bá Đức	Anh	02/09/1999				
3	TA0286	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	07/06/1998				
4	TA0287	Nguyễn Tuấn	Anh	20/02/1999				
5	TA0288	Phạm Hoàng	Anh	21/09/1999				
6	TA0289	Phạm Trung Tuan	Anh	09/02/1999				
7	TA0290	Trần Quang	Anh	10/08/1998				
8	TA0291	Nguyễn Lương	Bằng	13/10/1999				
9	TA0292	Vũ Thành	Công	23/06/1999				
10	TA0293	Nguyễn Quang	Đạo	02/12/1999				
11	TA0294	Hà Quốc	Đạt	26/06/1998				
12	TA0295	Phạm Quốc	Đạt	15/01/1999				
13	TA0296	Đỗ Trọng	Đức	13/11/1999				
14	TA0297	Nguyễn Tấn	Dũng	15/07/1999				
15	TA0298	Nguyễn Việt	Dũng	02/12/1998				
16	TA0299	Nguyễn Huy	Dương	18/09/1999				
17	TA0300	Nguyễn Đức	Duy	03/07/1999				
18	TA0301	Bùi Minh	Hải	13/06/1999				
19	TA0302	Lê Duy	Hiếu	28/03/1999				
20	TA0303	Đào Xuân	Hòa	12/04/1998				
21	TA0304	Vũ Đức	Hòa	24/09/1998				
22	TA0305	Nguyễn Huy	Hoàng	23/07/1999				
23	TA0306	Trịnh Việt	Hùng	24/12/1999				
24	TA0307	Nguyễn Tất	Hưng	15/09/1999				
25	TA0308	Bùi Xuân	Huy	17/04/1999				
26	TA0309	Phạm Việt	Khánh	18/10/1997				
27	TA0310	Đặng Trần Nhật	Linh	27/07/1999				
28	TA0311	Mai Thị	Loan	26/12/1999				
29	TA0312	Ngô Quang	Luân	09/05/1999				
30	TA0313	Lại Quang	Mạnh	11/07/1998				
31	TA0314	Nguyễn Tiến	Mạnh	16/11/1999				
32	TA0315	Trần Văn	Minh	24/07/1999				
33	TA0316	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	04/09/1997				

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Tổng điểm (thang 20)		Ký tên	Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ		
34	TA0317	Vũ Văn	Phúc	28/04/1998				
35	TA0318	Nguyễn Cúc	Phương	08/08/1998				
36	TA0319	Hoàng Minh	Thắng	23/09/1997				
37	TA0320	Mai Văn	Thịnh	28/09/1999				
38	TA0321	Đoàn Văn	Thuận	28/04/1998				
39	TA0322	Mai Xuân	Tiến	04/03/1998				
40	TA0323	Trần Nguyễn Thu	Trang	23/06/1998				
41	TA0324	Đỗ Văn	Trung	30/10/1999				
42	TA0325	Nguyễn Quang	Trung	01/02/1998				
43	TA0326	Bùi Văn	Tuân	25/10/1998				
44	TA0327	Lê Anh	Tuấn	06/02/1998				
45	TA0328	Nguyễn Anh	Tuấn	09/08/1998				
46	TA0329	Nguyễn Đức	Tuấn	04/08/1999				
47	TA0330	Đỗ Thị Hải	Yến	21/05/1999				

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ chấm thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)